TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HTB** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIÃ VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66 /2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 26/9/2018.
"V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTB,
TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Q

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Anh Trí

2. Ông Thông Văn Đá

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/3/2018, về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con**"**; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/ QĐXXST-DS ngày 27/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2018/ QĐST-DS ngày 27/8/2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thanh N- sinh năm 1986 (Có mặt)
Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Thế Q– sinh năm 1989 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn A, xã HS, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/3/2018 cũng như các lời khai trong Quá trình giải Quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Thanh Ntrình bày: Chị và anh Nguyễn Thế Qtự tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 12/8/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại nhà trọ ở thành phố Phan Thiết được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q hay nhậu nhẹt bên tha, gây ra nợ nần nhiều rồi mang tài sản của vợ chồng đi cầm thế hết. Do đó, chị không thể chịu đựng được nên bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Phan Thiết sống từ 02/2017 cho đến nay, trong thời gian đó anh chị không có gặp nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa đề nghị ly hôn với anh Nguyễn Thế Q. Về con: vợ chồng anh chị có 01 con là Nguyễn Ngọc Thanh Q– sinh ngày 16/6/2015 do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng, tài sản và nợ không yêu cầu giải Quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thế Qvắng mặt nên không có lời khai.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án cùng chính Quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà anh Nguyễn Thế Qđể tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án huyện để cung cấp tài liệu chứng cứ gì nhằm bảo vệ Quyền lợi của mình nên không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như lập biên bản về việc tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo Quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết Quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của anh Nguyễn Thế Qkhông thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, anh Nguyễn Thế Qđã được Tòa án giao các văn bản tố tụng nhưng ông đã không đến Tòa, chứng tỏ anh đã từ bỏ Quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo Quy định của pháp luật. Tòa đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng theo Quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Thế Q.

1.Về Quan hệ tranh chấp và thẩm Quyền giải Quyết vụ án: Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/ QĐXXST-DS ngày 27/7/2018 đã ghi Quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con", Qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" được Quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã HS, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận nên theo Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện HTB có thẩm Quyền giải Quyết.

2. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của chị Võ Thị Thanh Nvà các tài liệu có tại hồ sơ thì chị Nghĩa và anh Nguyễn Thế Qchung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Nghĩa khai nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh Q hay nhậu nhẹt bên tha, gây ra nợ nần nhiều rồi mang tài sản của vợ chồng đi cầm thế, khi Tòa án triệu tập anh Q cố tình vắng mặt, không tham gia tố tụng. Từ nguyên nhân nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị Nghĩa và anh Q rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thanh N.

3. Về con chung: Chị Võ Thị Thanh Nkhai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 01 con là Nguyễn Ngọc Thanh Q– sinh ngày 16/6/2015 do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị Nghĩa không yêu cầu anh Q cấp dưỡng. Xét thấy việc chị Nghĩa yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp Quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về tài sản và nợ: Chị Võ Thị Thanh Nkhông yêu cầu giải Quyết nên Tòa không xem xét.

5.Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTV QH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp Quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị Thanh Nlà nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thế Qkhông phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238***;*** Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTV QH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp Quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.Tuyên xử:

- Về Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thanh Nđối với anh Nguyễn Thế Q. Chị Võ Thị Thanh Nđược ly hôn với anh Nguyễn Thế Q.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thanh Qcho chị Võ Thị Thanh Ntrực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thế Qcó Quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thế Qkhông phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Thanh Quyên.

3.Về án phí, lệ phí:

Chị Võ Thị Thanh Nlà nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Nghĩa đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0015053 ngày 28/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Thế Qkhông phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

4.Về Quyền kháng cáo: Các đương sự có Quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Thế Qvắng mặt có Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo Quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo Quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Thuận**;**
-VKSND huyện HTB;
-Chi cục THADS huyện HTB;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Ung Thanh Quang